

ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ

THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC VÀ NHÀ GIỚI THIỆU, TRUNG BÀY SẢN
PHẨM, TỶ LỆ 1/500

(Ban hành kèm theo Văn bản số *12.25*/UBND-KTHT &ĐT ngày *12* tháng *6*. năm
2026 của Chủ tịch UBND phường Thành Đông)

HẢI PHÒNG 2026

QUY ĐỊNH QUẢN LÝ
THEO ĐỒ ÁN QUY HOẠCH TỔNG MẶT BẰNG
VĂN PHÒNG LÀM VIỆC VÀ NHÀ GIỚI THIỆU, TRUNG BÀY SẢN
PHẨM, TỶ LỆ 1/500

(Ban hình kèm theo Văn bản số 1235/UBND-KTHT &ĐT ngày 03 tháng 6 năm
2026 của Chủ tịch UBND phường Thành Đông)

CƠ QUAN CHẤP THUẬN

ỦY BAN NHÂN DÂN
PHƯỜNG THÀNH ĐÔNG



KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH
ĐẶNG VŨ SƠN

CHỦ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CP SÚ HẢI DƯƠNG



TỔNG GIÁM ĐỐC
Phạm Thị Chế

QUY ĐỊNH

Quản lý xây dựng theo quy hoạch tổng mặt bằng Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm, tỷ lệ 1/500

(Ban hành kèm theo Văn bản số 1235/UBND-KTHT&ĐT ngày 03 tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND phường Thành Đông)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Quy định này quy định việc quản lý xây dựng, sử dụng và bảo vệ các công trình theo Đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm, tỷ lệ: 1/500 được chấp thuận.

Điều 2. Ngoài những nội dung trong Quy định này, việc quản lý xây dựng trong Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm còn phải tuân thủ theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

Điều 3. Việc điều chỉnh, bổ sung hoặc thay đổi Quy định này phải do cơ quan có thẩm quyền quyết định trên cơ sở điều chỉnh đồ án quy hoạch chi tiết.

Điều 4. UBND phường Thành Đông thống nhất quản lý việc xây dựng theo Đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm, tỷ lệ: 1/500. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị là cơ quan đầu mối giúp UBND phường tổ chức thực hiện xây dựng và theo dõi việc quản lý xây dựng theo đúng quy hoạch tổng mặt bằng được chấp thuận. UBND phường Thành Đông quản lý trật tự xây dựng theo đúng quy định hiện hành.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Phạm vi, vị trí, quy mô quy hoạch

- Vị trí: phường Thành Đông, thành phố Hải Phòng.
- Phạm vi ranh giới:

Căn cứ bản đồ địa chính phường Thành Đông và căn cứ theo bản đồ đo đạc hiện trường do Công ty Cổ phần Tư vấn Đầu tư Xây dựng Ecodesign khảo sát. Ranh giới được xác định như sau:

- + Phía Bắc: giáp đường Mai Hắc Đế;
- + Phía Nam: giáp khu dân cư;

- + Phía Đông: giáp đường giao thông;
- + Phía Tây: giáp đường giao thông và khu dân cư.

3. Mục tiêu.

- Cụ thể hóa các định hướng Điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Hải Dương cũ đến năm 2040 kèm theo Quyết định số 339/QĐ-TTg ngày 03/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch Phân khu 1E (phân khu khu vực phường Cẩm Thượng và phường Bình Hàn), thành phố Hải Dương, tỷ lệ 1/2000 kèm theo Quyết định số 2031/QĐ-UBND ngày 17/6/2025 của UBND tỉnh Hải Dương cũ.

- Là cơ sở Chủ đầu tư thực hiện Dự án: Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm.

- Rà soát, đánh giá hiện trạng khu vực nghiên cứu, các dự án đã và đang triển khai trong khu vực để đưa ra giải pháp khớp nối đồng bộ.

- Đề xuất các giải pháp nhằm giải quyết các vấn đề về môi trường, sinh thái, khớp nối đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, kiến trúc, nâng cao điều kiện môi trường sống, cảnh quan chung.

- Làm cơ sở pháp lý cho việc quản lý sử dụng đất đai có hiệu quả theo định hướng và quy hoạch; quản lý xây dựng theo quy hoạch đã được phê duyệt.

4. Chức năng và chỉ tiêu sử dụng đất.

- Chỉ tiêu về quy hoạch tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng, mã số QCVN 01: 2021/BXD được ban hành kèm theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021 của Bộ Xây dựng;

- Chỉ tiêu hạ tầng kỹ thuật tuân thủ Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Các công trình hạ tầng kỹ thuật, mã số QCVN 07:2023/BXD được ban hành theo Thông tư số 15/2023/TT-BXD ngày 26/12/2023 của Bộ Xây dựng;

- Mật độ xây dựng: 60%.

- Mật độ sân đường, giao thông: 15-20%.

- Mật độ cây xanh: 20-25%.

- Hệ số sử dụng đất: 0,9.

- Tầng cao trung bình: 3-5 tầng.

- Cấp nước: 2l/m² sàn.

- Thoát nước thải và vệ sinh môi trường:

+ Lưu lượng nước thải: 100%Q_{sx,sh};

+ Chất thải rắn: 0,4 tấn/ha.

- Cấp điện:

+ Điện hành chính, văn phòng: 30W/m² sàn.

+ Điện chiếu sáng sân vườn, giao thông: 0,5W/1m².

- + Điện phục vụ kho, bãi: 1 W/m² sàn.
- Phòng cháy chữa cháy.
- + Bố trí các trụ cấp nước cứu hoả đảm bảo cự ly và yêu cầu theo quy định.
- + Trong công trình có hệ thống chữa cháy riêng và đảm bảo yêu cầu thoát nạn khi có cháy.

5. Chức năng và quy mô:

Vị trí quy hoạch nằm trong khu vực phường Thành Đông, tp. Hải Phòng.
 Tổng diện tích quy hoạch là: 1.418,9 m².

- Xác định tính chất: Đất sản xuất phi nông nghiệp.
- Kiến trúc cảnh quan: Đảm bảo mỹ quan cho khu vực.
- Định hướng hạ tầng kỹ thuật:
- + Thoát nước: thoát ra hệ thống thoát nước đường Mai Hắc Đế.
- + Cấp nước: Từ trạm cấp nước sạch của tp. Hải Dương cũ cấp vào bể chứa chung.
- + Cấp điện: Điện cấp cho khu vực quy hoạch được lấy từ lưới trung thế 35KV chạy qua khu vực quy hoạch.

- Quy mô cán bộ nhân viên dự kiến: 15 lao động.

6. Cơ cấu tổ chức không gian

Bố trí khối Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm tiếp giáp với đường Mai Hắc Đế để tận dụng tối đa không gian tiếp cận giao thông phục vụ quảng bá tốt sản phẩm trưng bày đến với người dân. Sau khối Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm trưng bày, văn phòng là khu vực sân sau kết nối với nhà nghỉ + ăn ca cán bộ nhân viên. Bên cạnh kho sản phẩm là bể bơi mini và nhà chứa máy bơm PCCC, sau nhà nghỉ+ ăn ca là bể nước ngầm PCCC kết hợp cung cấp nước sinh hoạt cho dự án.

Các công trình dự kiến xây dựng mới: Khối Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm, văn phòng 05 tầng; Nhà nghỉ + ăn ca cán bộ nhân viên 03 tầng; nhà chứa máy bơm PCCC; Bể bơi mini; Bể nước PCCC + sinh hoạt; Hệ thống sân đường nội bộ, bãi để xe và cây xanh cảnh quan.

Cây xanh được bố trí tập trung phía trước dự án, xung quanh khu đất và xen kẽ các không gian kiến trúc, tạo điểm xanh cảnh quan và cách ly với môi trường xung quanh.

7. Quy hoạch cơ cấu sử dụng đất

Trên cơ sở điều kiện quỹ đất, mô hình tổ chức không gian và phân khu chức năng sử dụng đất. Phương án quy hoạch tổng mặt bằng như sau:

Bảng tổng hợp cơ cấu sử dụng đất

STT	CHỨC NĂNG SỬ DỤNG ĐẤT	DIỆN TÍCH (M ²)	TỶ LỆ (%)	HỆ SỐ SDD (lần)
1	Đất xây dựng công trình	683,5	48,17	2,12
2	Đất sân đường nội bộ	451,1	31,79	
3	Đất vườn hoa cây xanh	284,3	20,04	
TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT QUY HOẠCH		1.418,9	100,0	

8. Các hạng mục công trình xây dựng

Stt	Danh mục công trình	Ký hiệu	Diện tích XD (m ²)	Tầng cao
1	Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm, văn phòng	3	535,5	5
2	Nhà nghỉ + ăn ca cán bộ nhân viên	4	95,0	3
3	Bể bơi	5	45,5	-
4	Nhà để máy bơm PCCC	6	7,5	1
5	Bể nước PCCC + sinh hoạt	7	60,0	-

Điều 6. Nguyên tắc kiểm soát không gian kiến trúc cảnh quan

- Phải đảm bảo tuân thủ nội dung các chỉ tiêu sử dụng đất quy hoạch xây dựng (*hệ số sử dụng đất, tầng cao, mật độ xây dựng, khoảng lùi*) đã được xác định trong đồ án. Tầng cao xây dựng trong các thửa đất quy hoạch cần được tổ chức một cách đồng bộ, hài hòa, không gian cảnh quan kiến trúc và tính chất, loại hình công trình theo từng chức năng riêng.

- Các tiện ích phục vụ như ghế ngồi nghỉ, lối đi dành cho người khuyết tật, cột đèn chiếu sáng, tủ điện, biển hiệu, biển chỉ dẫn phải đảm bảo mỹ quan, an toàn, thuận tiện, thống nhất, hài hòa với tỷ lệ công trình kiến trúc.

- Không được chiếm dụng trái phép không gian chung nhằm mục đích tăng diện tích sử dụng công trình.

- Hè, đường đi bộ trong khu vực quy hoạch phải được xây dựng đồng bộ, phù hợp về cao độ, vật liệu, màu sắc từng tuyến đường, phố và khu vực; hồ trồng cây phải có kích thước phù hợp, đảm bảo an toàn cho người đi bộ, đặc biệt đối với người khuyết tật; thuận tiện cho việc bảo vệ, chăm sóc cây.

- Kiến trúc công trình có hình thức hiện đại, phù hợp với yếu tố sản xuất thương mại, dịch vụ. Sử dụng kết cấu và vật liệu có tính chất kiên cố, bền vững phù hợp với điều kiện khí hậu địa phương. Khuyến khích ứng dụng công nghệ

và vật liệu mới (*sinh thái, tiết kiệm năng lượng, thân thiện với môi trường...*).

- Mặt ngoài công trình kiến trúc không được sử dụng màu sắc, vật liệu gây ảnh hưởng tới thị giác, sức khỏe con người, yêu cầu về vệ sinh và an toàn lao động.

- Cây xanh phải được trồng, chăm sóc, duy trì, bảo vệ, phân loại và bố trí theo quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn và pháp luật hiện hành. Khuyến khích trồng các loại cây phù hợp với chức năng của các khu vực và tính chất của khu vực, đảm bảo môi trường sinh thái; lựa chọn loại cây trồng có sự phối hợp màu sắc hài hòa, sinh động tạo nét đặc trưng riêng cho khu vực.

Điều 7. Quản lý kiến trúc quy hoạch, cao độ nền xây dựng, chiều cao các tầng và yêu cầu hạ tầng kỹ thuật

1. Quy định đối với công trình kiến trúc

1.1. Khoảng lùi công trình: là 4m so với ranh giới khu đất quy hoạch.

1.2. Giải pháp kiến trúc:

- Công trình Showroom trưng bày, văn phòng: Diện tích xây dựng 535,5m², công trình có chiều cao 05 tầng; cốt nền cách sân đường nội bộ 0,45m; tổng chiều cao công trình 21,15m.

- Nhà nghỉ + ăn ca cán bộ nhân viên: Diện tích xây dựng 95,0m², công trình có chiều cao 03 tầng; cốt nền cách sân đường nội bộ 0,45m; tổng chiều cao công trình 11,55m.

- Nhà để máy bơm PCCC: Diện tích xây dựng 7,5m², công trình có chiều cao 01 tầng; cốt nền cách sân đường nội bộ 0,2m; tổng chiều cao công trình 3,5m.

1.3. Không gian bên ngoài của khối công trình:

- Hình thức kiến trúc: Hình khối, màu sắc sử dụng chủ yếu là màu trung tính để tạo nên sự tương phản với cây xanh sân vườn tạo nên sự thay đổi màu sắc nhưng không kém phần hài hoà nhẹ nhàng. Lan can ô văng sơn màu tối tạo nên những phân vị tầng và điểm nhấn.

- Thiết kế cốt cao độ phần sân bên trong chỉ giới đường đỏ bằng cốt vỉa hè bên ngoài đảm bảo đầu nổi êm thuận.

- Phải đảm bảo cây xanh vườn hoa tối thiểu 20% diện tích trong dự án. Ngoài ra, còn phải bố trí chỗ đỗ xe và đường phục vụ PCCC trong nhà máy theo quy định.

2. Quy định đối với đất hạ tầng kỹ thuật (Khu nhà bơm và bể PCCC);

2.1. Diện tích, kích thước lô đất: Theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt.

2.2. Mật độ xây dựng: $\geq 1\%$ đất toàn dự án.

2.3. Vị trí công trình so với chỉ giới đường đỏ của đường và các cạnh khu

đất như sau:

- Khoảng lùi xây dựng tuân thủ theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và được thể hiện chi tiết trong bản đồ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

- Phương án bố trí quy hoạch tổng mặt bằng công trình phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, mật độ xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và không gian cảnh quan tổng thể của dự án.

2.4. Chiều cao công trình:

- Tầng cao công trình: Tối đa 01 tầng.

- Cốt nền nhà (*được tính là cốt nền tầng một*) tùy thuộc vào phương án thiết kế kiến trúc và giải pháp công nghệ.

- Chiều cao công trình (dự kiến) tối đa 3,5m có thể thay đổi trên cơ sở thiết kế chi tiết theo dây chuyền công nghệ để đảm bảo an toàn, thẩm mỹ và được cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.

2.5. Không gian bên ngoài của khối công trình:

- Hình thức kiến trúc: Màu sắc, hình thức kiến trúc đơn giản phù hợp với công trình hạ tầng kỹ thuật.

- Thiết kế cốt cao độ phân sân bên trong chỉ giới đường đỏ bằng cốt vỉa hè bên ngoài đảm bảo đầu nổi êm thuận.

- Phải đảm bảo bố trí chỗ đỗ xe và đường phục vụ PCCC trong lô đất theo quy định.

3. Quy định đối với đất Bãi đỗ xe tĩnh.

3.1. Diện tích, kích thước lô đất: Theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt.

3.2. Vị trí công trình so với chỉ giới đường đỏ của đường và các cạnh khu đất như sau:

- Phương án bố trí quy hoạch tổng mặt bằng công trình phải đảm bảo các yêu cầu về phòng cháy chữa cháy, mật độ xây dựng theo đồ án quy hoạch chi tiết được duyệt và không gian cảnh quan tổng thể của lô đất.

3.3. Không gian bên ngoài:

- Thiết kế cốt cao độ phân sân bên trong chỉ giới đường đỏ bằng cốt vỉa hè bên ngoài đảm bảo đầu nổi êm thuận.

- Phải đảm bảo cây xanh vườn hoa chung cho khu vực.

Điều 8. Xử lý không gian ngoài công trình.

- Hàng rào:

- + Các loại tường rào công trình được phép xây dựng cao tối đa 2,2m và

phải đảm bảo xây dựng đồng nhất về chiều cao đối với ranh chỉ đồ. Phía tiếp giáp các mặt đường chỉ được phép xây kín đến độ cao 0,6m so với mặt hè, phần trên là rào thoáng (*rào sắt, thép, inox, gạch block trang trí thoáng...*).

+ Khuyến khích xây dựng tường rào mặt tiền, mặt bên ở góc giao lộ, phần xây đặc phía dưới (*nếu có*) cao không quá 0,6m so với mặt hè, phần phía trên phải đảm bảo thông thoáng không che khuất tầm nhìn.

+ Tường rào cây xanh phải được định kỳ chăm sóc, cắt tỉa để đảm bảo mỹ quan chung và không được che khuất tầm nhìn tại các góc giao lộ.

- Cổng: Chiều cao trụ cổng tối đa là 3,0m hình thức và màu sắc phải thống nhất với kiến trúc của công trình chính và tường rào đồng thời phải được thống nhất trên một tuyến đường.

Điều 9. Quy định về hình thức kiến trúc.

- Hình thức kiến trúc, màu sắc công trình hài hòa với cảnh quan kiến trúc chung của khu vực và chức năng sử dụng của công trình, kết hợp các giải pháp thiết kế kiến trúc theo hướng sinh thái (sử dụng vật liệu tiết kiệm năng lượng, kết hợp với hệ thống cây xanh thâm cỏ vào thiết kế công trình...), cải thiện vi khí hậu tạo không gian thân thiện môi trường.

- Tất cả các nhà điều hành văn phòng, kho tàng phải có hình thức kiến trúc đồng nhất, hài hòa với thiên nhiên và mang đặc trưng công trình thương mại, dịch vụ. Các công trình căn cứ vào nhu cầu và chức năng được thiết kế riêng, không sử dụng màu sắc gây phản cảm và trang trí các chi tiết phản mỹ thuật, ảnh hưởng mỹ quan.

Điều 10. Quy định về chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng và yêu cầu kỹ thuật đối với các tuyến đường; phạm vi bảo vệ, hành lang an toàn công trình hạ tầng kỹ thuật.

1. Khái niệm:

- Chỉ giới đường đỏ (*CGĐĐ*): Đường ranh giới được xác định trên bản đồ quy hoạch và thực địa để phân định ranh giới giữa phần đất được xây dựng công trình và phần đất được dành cho đường giao thông hoặc công trình hạ tầng kỹ thuật, không gian công cộng khác.

- Chỉ giới xây dựng (*CGXD*): Đường giới hạn cho phép xây dựng công trình chính trên thửa đất.

- Khoảng lùi: Là khoảng cách giữa chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

2. Quy định cụ thể: Xem chi tiết hồ sơ bản vẽ quy hoạch giao thông, chỉ giới đường đỏ và chỉ giới xây dựng.

3. Yêu cầu kỹ thuật đối với các tuyến đường: Khi thiết kế các tuyến hạ tầng kỹ thuật (*Bao gồm giao thông, thoát nước, cấp nước sạch, cấp điện, điện*

chiếu sáng, thông tin liên lạc, cây xanh tuyến đường,...) phải tuân thủ các tiêu chuẩn, quy chuẩn và các quy định pháp luật hiện hành, thực hiện xây dựng theo thiết kế được cấp có thẩm quyền phê duyệt và đảm bảo khớp nối theo quy định chung tổng thể toàn khu vực.

Điều 11. Các quy định chủ yếu về hệ thống hạ tầng kỹ thuật.

- Giao thông: Hệ thống giao thông đảm bảo tuân thủ quy mô, mặt cắt theo hồ sơ thiết kế quy hoạch được duyệt. Vị trí, quy mô bãi đỗ xe và các điểm đầu nối giao thông với các đường trong khu đảm bảo êm thuận, thông suốt. Vĩa hè được thiết kế đồng bộ, thống nhất loại vật liệu đảm bảo mỹ quan.

- Quy định về các hệ thống hạ tầng kỹ thuật khác: Tuân thủ theo hồ sơ quy hoạch được duyệt.

Điều 12. Yêu cầu, biện pháp bảo vệ môi trường theo quy định của pháp luật.

- Khu vực quy hoạch nhà văn phòng làm việc và giới thiệu, trưng bày... nên ít bị ảnh hưởng. Trong giai đoạn thi công xây dựng tác động ảnh hưởng tới môi trường với các nguồn gây ô nhiễm môi trường từ hoạt động xây dựng.

- Đầu tư xây dựng trạm xử lý nước thải tập trung theo quy hoạch chi tiết của dự án. Phát triển cây xanh trong khu vực quy hoạch, đặc biệt là cây xanh tại các trục đường để giảm thiểu khói bụi, tiếng ồn và cây xanh cách ly.

- Nguồn chất thải rắn phát sinh tại khu quy hoạch cần đầu tư trang bị hệ thống thùng thu gom và khu vực tập trung. Sau đó chất thải rắn được vận chuyển đến điểm xử lý chất thải rắn tập trung của nhà máy.

- Từ những nguyên nhân kể trên, ta có những biện pháp sau để giảm thiểu tiếng ồn cho các dự án trong quá trình xây dựng và hoạt động:

+ Cần kiểm tra và có biện pháp bảo trì bảo dưỡng định kỳ cho các máy móc, thiết bị thi công để hạn chế tiếng ồn do máy móc, thiết bị cũ hỏng gây ra;

+ Cách ly nguồn ồn với các khu dân cư bằng cách tăng cường các lớp che xung quanh công trình, hoặc trồng cây xanh quanh khu vực có nguồn gây ồn;

+ Đào tạo kỹ thuật viên, nhân viên, công nhân nâng cao ý thức trong quá trình hoạt động để hạn chế các thao tác gây tiếng ồn lớn;

+ Nghiên cứu các biện pháp thi công ít gây ồn hơn để thay thế các phương pháp cũ;

+ Kiểm tra mức độ ồn, rung trong quá trình sản xuất và phù hợp với lịch sinh hoạt của cư dân xung quanh để hạn chế đến mức thấp nhất các tác động của tiếng ồn gây ra;

+ Luôn đảm bảo mức ồn ở mức cho phép theo quy định của pháp luật.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM

Điều 13. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thành Đông là cơ quan quản lý xây dựng trong khu vực, chịu trách nhiệm theo dõi việc đầu tư xây dựng và quản lý trật tự xây dựng của chủ đầu tư theo đúng Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch được chấp thuận và các quy định hiện hành.

Điều 14. UBND phường Thành Đông có trách nhiệm theo dõi và kiểm tra trật tự xây dựng, phát hiện kịp thời những trường hợp xây dựng sai quy hoạch đã được duyệt theo thẩm quyền, báo cáo UBND thành phố về những sai phạm để kịp thời xử lý.

Điều 15. Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phối hợp với các cơ quan chức năng UBND phường Thành Đông trong công tác quản lý môi trường xây dựng theo quy định của pháp luật.

Điều 16. Công ty Cổ phần sứ Hải Dương có trách nhiệm tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng và quản lý việc đầu tư xây dựng tuân thủ đúng quy hoạch được duyệt; phối hợp với các dự án liền kề để xác định diện tích, ranh giới, đấu nối hạ tầng và chịu trách nhiệm về kết quả cuối cùng (nếu có sai sót vướng mắc phải báo cáo cấp có thẩm quyền để điều chỉnh và chỉ đạo kịp thời).

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 17. Quy định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ban hành.

Điều 18. Các cơ quan có trách nhiệm quản lý xây dựng căn cứ vào Đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm, tỷ lệ: 1/500 được chấp thuận và các quy định cụ thể của Quy định này để hướng dẫn việc thực hiện xây dựng theo quy hoạch và quy định của pháp luật.

Điều 19. Mọi hành vi vi phạm các điều khoản của Quy định này tùy theo mức độ sẽ xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, bồi thường thường thiệt hại về vật chất hoặc truy tố trước pháp luật.

Điều 20. Đồ án Quy hoạch tổng mặt bằng Văn phòng làm việc và nhà giới thiệu, trưng bày sản phẩm, tỷ lệ: 1/500 và bản Quy định này được ấn hành và lưu trữ tại các cơ quan sau đây để các tổ chức, cơ quan và nhân dân được biết và thực hiện:

- Sở Xây dựng thành phố Hải Phòng;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường Thành Đông;
- UBND phường Thành Đông;
- Công ty Cổ phần Sứ Hải Dương.